DANH MỤC SÁCH KHOA KINH TẾ												
STT	MÃ NHÓM	MÃ SÁCH	TÊN NHÓM/MÔN	TÊN SÁCH	TÁC GIẢ	NĂM XUẤT BẢN	NHÀ XUẤT BẢN	SỐ LƯỢNG	LOẠI SÁCH		TỦ	NGĂN
001	MATH1.	MATH1.001	Toán cao cấp, toán kinh tế	Toán tài chính	Bùi Hữu Phước	2008	Thống kê	1	A	Sách gốc	2	3
002	MATH1.	MATH1.002	Toán cao cấp, toán kinh tế	Toán tài chính ứng dụng	TS Nguyễn Tấn Bình	2010	Thống kê	3	A	Sách gốc	2	3
004	MATH1.	MATH1.004	Toán cao cấp, toán kinh tế	Fundamental method of mathematics economics	Alpha C.Chiang		Mc Graw Hill	1	C	Sách photo	2	3
005	MATH1.	MATH1.005	Toán cao cấp, toán kinh tế	Toán cao cấp C1 và một số ứng dụng trong kinh doanh	Nguyễn Quốc Hưng	2009	Đại học Quốc Gia Tp. HCM	1	A	Sách gốc	2	3
006	MATH1.	MATH1.006	Toán cao cấp, toán kinh tế	Toán cao cấp C2 và một số ứng dụng trong kinh doanh	Nguyễn Quốc Hưng	2009	Đại học Quốc Gia Tp. HCM	1	A	Sách gốc	2	3
007	MATH1.	MATH1.007	Toán cao cấp, toán kinh tế	Factor analysis and Related methods	Roderick P. Mcdonald	1985	LEA	1	A	Sách gốc	2	3
008	MATH1.	MATH1.008	Toán cao cấp, toán kinh tế								2	3
009	MATH1.	MATH1.009	Toán cao cấp, toán kinh tế								2	3
010	MATH1.	MATH1.010	Toán cao cấp, toán kinh tế								2	3
011	MATH1.	MATH1.011	Toán cao cấp, toán kinh tế								2	3
012	MATH1.	MATH1.012	Toán cao cấp, toán kinh tế								2	3
013	MATH1.	MATH1.013	Toán cao cấp, toán kinh tế								2	3
014	MATH1.	MATH1.014	Toán cao cấp, toán kinh tế								2	3
015	MATH1.	MATH1.015	Toán cao cấp, toán kinh tế								2	3
016	MATH1.	MATH1.016	Toán cao cấp, toán kinh tế								2	3
017	MATH1.	MATH1.017	Toán cao cấp, toán kinh tế								2	3
018	MATH1.	MATH1.018	Toán cao cấp, toán kinh tế								2	3
019	MATH1.	MATH1.019	Toán cao cấp, toán kinh tế								2	3
020	MATH1.	MATH1.020	Toán cao cấp, toán kinh tế								2	3
021	MATH1.	MATH1.021	Toán cao cấp, toán kinh tế								2	3
022	MATH1.	MATH1.022	Toán cao cấp, toán kinh tế								2	3
023	MATH1.	MATH1.023	Toán cao cấp, toán kinh tế								2	3
024	MATH1.	MATH1.024	Toán cao cấp, toán kinh tế								2	3
025	MATH1.	MATH1.025	Toán cao cấp, toán kinh tế								2	3
026	MATH1.	MATH1.026	Toán cao cấp, toán kinh tế								2	3
027	MATH1.	MATH1.027	Toán cao cấp, toán kinh tế								2	3
028	MATH1.	MATH1.028	Toán cao cấp, toán kinh tế								2	3
029	MATH1.	MATH1.029	Toán cao cấp, toán kinh tế								2	3
030	MATH1.	MATH1.030	Toán cao cấp, toán kinh tế								2	3
031	MATH1.	MATH1.031	Toán cao cấp, toán kinh tế								2	3
032	MATH1.	MATH1.032	Toán cao cấp, toán kinh tế								2	3
033	MATH1.	MATH1.033	Toán cao cấp, toán kinh tế								2	3
034	MATH1.	MATH1.034	Toán cao cấp, toán kinh tế								2	3
035	MATH1.	MATH1.035	Toán cao cấp, toán kinh tế								2	3
036	MATH1.	MATH1.036	Toán cao cấp, toán kinh tế								2	3
037	MATH1.	MATH1.037	Toán cao cấp, toán kinh tế								2	3
038	MATH1.	MATH1.038	Toán cao cấp, toán kinh tế								2	3
039	MATH1.	MATH1.039	Toán cao cấp, toán kinh tế								2	3
040	MATH1.	MATH1.040	Toán cao cấp, toán kinh tế								2	3
041	MATH1.	MATH1.041	Toán cao cấp, toán kinh tế								2	3